

**CÔNG TY CỔ PHẦN
CTN-CTĐT HẬU GIANG**



**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Hậu Giang, ngày 31 tháng 03 năm 2022

Số: 34 /CTN-CTĐT

V/v giải trình chênh lệch lợi nhuận
sau thuế TNDN quý IV/2021 giảm
25,96% so với quý IV/2020

Kính gửi:

- Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;
- Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội.

Căn cứ Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16/11/2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán;

Căn cứ vào báo cáo tài chính hợp nhất quý IV/2021 của Công ty Cổ phần Cấp thoát nước – CTĐT Hậu Giang;

Nay Công ty Cổ phần CTN – CTĐT Hậu Giang xin giải trình một số nguyên nhân cơ bản làm cho lợi nhuận sau thuế TNDN quý IV/2021 giảm so với quý IV/2020 là: 822.758.044 đồng, tương đương tỷ lệ giảm 25,96% như sau:

STT	CHỈ TIÊU	QUÝ IV/2021	QUÝ IV/2020	TĂNG/GIẢM	TỶ LỆ (%)
1	Doanh thu bán hàng & cung cấp dịch vụ	60.921.146.516	58.862.851.637	2.058.294.879	3,38
2	Giá vốn hàng bán	56.866.976.404	49.156.155.700	7.710.820.704	13,56
3	Lợi nhuận gộp	4.054.170.112	9.706.695.937	(5.652.525.825)	(139,42)
4	Doanh thu hoạt động tài chính	3.448.403	416.647	3.031.756	87,92
5	Chi phí tài chính	934.220.090	1.030.719.294	(96.499.204)	(10,33)

6	Chi phí quản lý doanh nghiệp	6.417.096.699	5.133.376.773	1.283.719.926	20
7	Lợi nhuận thuần	(3.293.698.274)	3.543.016.517	(6.836.714.791)	(207,57)
8	Thu nhập khác	5.638.237.312	2.777.837.164	2.860.400.148	50,73
9	Chi phí khác	141.587.549	1.589.846.005	(1.448.258.456)	(1.022,87)
10	Lợi nhuận khác	5.496.649.763	1.187.991.159	4.308.658.604	78,39
11	Tổng lợi nhuận trước thuế	2.202.951.489	4.731.007.676	(2.528.056.187)	(114,76)
12	Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	(965.900.997)	739.397.146	(1.705.298.143)	(176,55)
13	Lợi nhuận sau thuế	3.168.852.486	3.991.610.530	(822.758.044)	(25,96)

1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ tăng 2,06 tỷ đồng, tỷ lệ tăng 3,38% so với cùng kỳ năm trước (trong đó chủ yếu tăng doanh thu thuê bao đô thị, doanh thu tiền nước và thu nhập khác...).

Giá vốn hàng bán tăng 7,71 tỷ đồng, tỷ lệ tăng 13,56% so với cùng kỳ năm trước, trong đó nguyên nhân chủ yếu do chi phí nhân công (lương) và chi phí nguyên vật liệu đô thị tăng (phân bón, thuốc trừ sâu, trồng dặm cây, hóa chất xử lý rác,...).

Tỷ lệ tăng doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ tăng ít hơn tỷ lệ tăng của giá vốn hàng bán làm cho lợi nhuận gộp giảm 5,65 tỷ đồng; tương đương với tỷ lệ giảm 139,42%.

2. Doanh thu hoạt động tài chính tăng 0,003 tỷ đồng, tỷ lệ tăng 87,92%;

Chi phí tài chính giảm 0,096 tỷ đồng, tỷ lệ giảm 10,33%, nguyên nhân là do chi phí lãi vay giảm;

Doanh thu từ hoạt động tài chính tăng, mà chi phí từ hoạt động tài chính lại giảm làm cho lợi nhuận từ hoạt động tài chính tăng 0,1 tỷ đồng, tương đương tỉ lệ tăng là 10,69%..

3. Chi phí quản lý doanh nghiệp tăng 1,28 tỷ đồng, tương ứng tỷ lệ tăng 20% so với cùng kỳ.

4. Thu nhập khác tăng 2,86 tỷ đồng, tỷ lệ tăng 50,73% so với cùng kỳ:

Chi phí khác giảm 1,45 tỷ đồng, tỷ lệ giảm 1.022,87% so với cùng kỳ;

Thu nhập khác tăng mà chi phí khác lại giảm làm cho lợi nhuận khác tăng 4,31 tỷ đồng, đương tương tỉ lệ tăng 78,39%.

*/ Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ tăng ít hơn tăng giá vốn hàng bán làm cho lợi nhuận gộp giảm 5,65 tỷ đồng. Lợi nhuận gộp giảm nhiều hơn tăng lợi nhuận từ hoạt động tài chính. và chi phí quản lý doanh nghiệp tăng làm cho lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh giảm 6,84 tỷ đồng; lợi nhuận thuần giảm nhiều hơn tăng lợi nhuận khác làm cho lợi nhuận trước thuế giảm 2,53 tỷ đồng; chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp giảm 1,71 tỷ đồng làm cho lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp giảm 0,82 tỷ; tương đương tỷ lệ giảm 25,96%.

Trên đây là những nguyên nhân chủ yếu làm cho lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp quý IV/2021 giảm so với quý IV/2020.

Trân trọng!

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT, TBKS (để b/c);
- Ban TGD (để b/c);
- Lưu VT, TC-KT.



Bùi Trọng Lực